

Số: 71/2019/QĐST-DS

B, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Phan Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

* Bị đơn: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nguyễn Thiện H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Thiện H thừa nhận còn nợ bà Phan Thị L số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Thiện H đồng ý liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị L 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 25/9/2019.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Thiện H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên ở bất kỳ tháng nào thì bà Phan Thị L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thi hành toàn bộ số nợ ngay tại tháng đó theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị L không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà Phan Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Thiện H chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Thiện H phải chịu số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phan Thị L phải chịu số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) -nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003391 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy, bà Phan Thị L được hoàn lại số tiền còn lại là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Thị Thu Hương

